

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương

2. Ông Trần Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thắm. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2022/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2022, về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX - ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hà Thị Cẩm L, sinh năm: 1985 (Có mặt).

Trú tại: Khu vực A, phường L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Phạm Văn T, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu vực A, phường L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn Hà Thị Cẩm L trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã N (Nay là phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy) theo giấy chứng nhận kết hôn số 100/2010. Quá trình sống chung cả hai bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và không có tiếng nói chung, nguyên đơn nghề nghiệp nội trợ, bị đơn làm thuê do khó khăn về kinh tế, về tài chính bị đơn giữ và quản lý mọi chi tiêu trong gia đình nên gặp khó khăn và vợ chồng thường xuyên cãi nhau về tiền nong. Mặc khác nguyên đơn đi làm ăn xa và gửi tiền về nuôi con nhưng bị đơn

không cho gặp và thăm con từ đó mâu thuẫn kéo dài và cả hai sống ly thân từ 6/2022 cho đến nay. Nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung Phạm Minh K, giới tính: Nam, sinh ngày: 25/10/2008 và Phạm Minh Kh, giới tính: Nam, sinh ngày: 25/12/2011. Từ khi ly thân đến nay các con chung sống với bị đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn đồng ý giao 02 con chung cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng và nguyên đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn: Phạm Văn T trình bày: Thống nhất mọi quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung. Vợ chồng cưới nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (Nay phường H), quá trình sống nguyên đơn tự ý bỏ đi cách nay hơn 02 năm và cả hai sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn không đồng ý ly hôn, muốn hàn gắn cùng nhau chăm sóc con chung. Từ khi ly thân đến nay bị đơn không hàn gắn.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Phạm Minh K và cháu Phạm Minh Kh từ khi ly thân đến nay 02 con chung sống với bị đơn và do bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu nguyên đơn cương quyết ly hôn, bị đơn yêu cầu nuôi 02 con chung cho đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi và chưa yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/20216 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn; Về con; Giao 02 con chung cháu Phạm Minh K và cháu Phạm Minh Kh cho bị đơn nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bị đơn Phạm Văn T có nơi trú tại thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trước khi mở phiên tòa bị đơn Phạm Văn T và cháu Phạm Minh K và cháu Phạm Minh Kh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Hà Thị Cẩm L với bị đơn Phạm Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào tháng 12/2010 có tổ chức lễ cưới truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 100/2010), ngày 29/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy (Nay là thành phố Ngã Bảy) theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp.

Quá trình chung sống, do bất đồng ý kiến với nhau, không hợp nhau về tính cách, khó khăn về kinh tế thường xuyên cãi nhau, nên chị Lệ tự sống ly thân và bỏ đi làm và thỉnh thoảng có về thăm con nhưng anh Tám ngăn cản nên mâu thuẫn giữa chị Lệ và anh Tám kéo dài và sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay.

[4]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải động viên chị Lệ và anh Tám xóa bỏ những mâu thuẫn trước đây để đoàn tụ vợ chồng. Nhưng anh, chị vẫn sống ly thân, anh Tám không đến Tòa để tham gia hòa giải. Chị Lệ cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc nguyên đơn chị Hà Thị Cẩm L xin ly hôn với bị đơn anh Phạm Văn T là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hà Thị Cẩm L đối với bị đơn Phạm Văn T phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Bị đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Khải và cháu Kha và các con chung có nguyện vọng sống với bị đơn. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vừa là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Khi cha, mẹ ly hôn các con đã mất điểm tựa quan trọng là mái ấm gia đình có cha lẫn mẹ nên việc giao con cho cha mẹ nuôi dưỡng phải căn nhắc đến quyền lợi về mọi mặt của con. Để ổn định môi trường sống và học tập của cháu Khải và cháu Kha, nên Hội đồng xét xử giao cháu Khải và cháu Kha cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định của Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9; Điều 51; Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hà Thị Cẩm L. Cho nguyên đơn Hà Thị Cẩm L được ly hôn với bị đơn Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung cháu Phạm Minh K, giới tính: Nam, sinh ngày: 25/10/2008 và Phạm Minh Kh, giới tính: Nam, sinh ngày: 25/12/2011 cho bị đơn Phạm Văn T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung cháu Khải và cháu Kha đủ 18 (mười tám) tuổi. Nguyên đơn Hà Thị Cẩm L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho nguyên đơn không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Hà Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008842 ngày 16/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú./.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND Tp. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS Tp. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- UBND. Phường Hiệp Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Lê Thị Vũ Tiên